

Số: 2704/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 24 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển
kinh tế - xã hội quận Ninh Kiều đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quận Ninh Kiều thời kỳ 2006 - 2020;

Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ về nội dung điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quận Ninh Kiều đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Thông báo số 104-TB/VPTU ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Văn phòng Thành ủy);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2242/TTr-SKHĐT ngày 16 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt nội dung Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quận Ninh Kiều đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Xây dựng, phát triển quận Ninh Kiều thành đô thị văn minh hiện đại, là đô thị trung tâm, là đầu mối đối nội, đối ngoại quan trọng của thành phố Cần Thơ; xây dựng và phát triển Ninh Kiều theo tiêu chí con người Cần Thơ “Trí tuệ - Năng động - Nhân ái - Hào hiệp - Thanh lịch” góp phần xây dựng thành phố Cần Thơ văn minh, hiện đại, xứng tầm là thành phố trung tâm, động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long¹.

2. Huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của quận, sự hỗ trợ của thành phố, Trung ương và các nguồn lực từ bên ngoài để đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội của quận; trong đó, khai thác nội lực là nhân tố quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng. Phát triển kinh tế - xã hội quận Ninh Kiều phải đồng bộ và phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ, của vùng ĐBSCL và những đặc điểm riêng của quận Ninh Kiều. Đồng thời, phát triển kinh tế - xã hội của quận phải kết hợp chặt chẽ với bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo phát triển bền vững và chủ động ứng phó với tác động biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

3. Đầu tư phát triển kinh tế cả chiều rộng và chiều sâu; đầu tư trọng điểm vào những lĩnh vực có nhiều lợi thế để quận Ninh Kiều sớm trở thành hạt nhân của thành phố trong quá trình hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ tài chính, ngân hàng, logistics, khoa học, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa của vùng ĐBSCL; ưu tiên đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao, ít thâm dụng các nguồn tài nguyên hữu hạn như: thương mại, du lịch, công nghệ thông tin, tài chính ngân hàng, nhà hàng, khách sạn và đặc biệt là phát triển nông nghiệp đô thị để tái sử dụng chất thải sinh hoạt, tạo cảnh quan môi trường, hỗ trợ phát triển du lịch...

4. Đầu tư phát triển văn hóa - xã hội để quận Ninh Kiều trở thành trung tâm cung ứng các dịch vụ - xã hội vùng ĐBSCL và cung ứng các dịch vụ về văn hóa - xã hội cho các quận, huyện trong thành phố và toàn vùng ĐBSCL

5. Tích cực phát triển hiệu quả kinh tế đối ngoại, thu hút các nguồn lực từ bên ngoài; khai thác tối đa lợi thế về vị trí địa lý - kinh tế của quận Ninh Kiều trong mối quan hệ tổng thể với thành phố Cần Thơ, vùng ĐBSCL và các đô thị ven sông Hậu.

6. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực giáo dục - đào tạo, kết hợp với tạo điều kiện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trên địa bàn.

7. Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên hiện có trên địa bàn; nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư về việc sử dụng hợp lý, tiết kiệm và bảo vệ các nguồn tài nguyên.

8. Gắn chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế với chỉ tiêu công bằng xã hội và cải thiện đời sống nhân dân nhằm tạo công ăn việc làm, xóa đói, giảm nghèo, giảm

¹ Đồng bằng sông Cửu Long; ĐBSCL

phân hóa về thu nhập và xã hội trong quá trình phát triển và nâng cao mức sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Chú trọng giải quyết thỏa đáng các vấn đề văn hóa - xã hội, an ninh, trật tự phát sinh trong quá trình phát triển.

9. Kết hợp chặt chẽ giữ phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và an toàn xã hội trong suốt quá trình phát triển.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2020, quận Ninh Kiều trở thành đô thị văn minh hiện đại, là đầu mối đối nội, đối ngoại quan trọng của thành phố Cần Thơ; là hạt nhân của thành phố trong quá trình hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ, ngân hàng, tài chính, khoa học, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa của vùng ĐBSCL; là quận trung tâm, có khả năng cung ứng các dịch vụ về văn hóa - xã hội ở mức cao nhất so với các quận, huyện khác trong thành phố; phát triển kinh tế - xã hội được gắn kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường sinh thái; bảo đảm phát triển bền vững đô thị, chủ động ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Phát triển giáo dục - đào tạo đạt chuẩn quốc gia và một số cơ sở đạt chuẩn quốc tế, nhằm đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng; xây dựng quận Ninh Kiều thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thu hút vốn đầu tư cho cả thành phố Cần Thơ và vùng ĐBSCL.

Xây dựng Ninh Kiều thành quận có nền quốc phòng, an ninh vững chắc, an ninh chính trị, trật tự xã hội ổn định, đời sống kinh tế và trình độ dân trí được nâng cao.... góp phần tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xứng đáng là một quận An Ninh - An Toàn và An Sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 đạt bình quân 17,0 - 18,0%/năm; trong đó, khu vực III đạt 18,5 - 19,0%/năm; khu vực II đạt 9,0 - 10,0%/năm và khu vực I đạt 13,0 - 14,0%/năm.

- Cơ cấu kinh tế: Đến năm 2020 tỷ trọng khu vực III chiếm 79,69%; khu vực II chiếm 20,19% và khu vực I chiếm 0,12%.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người GRDP năm 2020 đạt 230 - 250 triệu đồng tương đương khoảng 9.700 USD.

b) Về xã hội

- Quy mô dân số quận Ninh Kiều đến năm 2020 đạt khoảng 276 - 277 ngàn người.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì 0,755%; mức giảm sinh duy trì 0,001%.

- Số giường bệnh/vạn dân đến năm 2020 đạt 52,45 giường.

- Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 8%.

- Tỷ lệ huy động học sinh đúng tuổi: nhà trẻ 30%; mẫu giáo 95%; tiểu học 100%; trung học cơ sở 98%; trung học phổ thông 90%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020 đạt 75.
- Giải quyết việc làm hàng năm 7.000 người.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 96%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 0,5% (theo tiêu chí hiện hành).
- Số phường đạt chuẩn văn hóa là 13/13 phường, trong đó có 02 phường đạt chuẩn Văn minh đô thị.

c) Về môi trường

- Tỷ lệ dân được sử dụng nước sạch 100%.
- Tỷ lệ hộ được sử dụng điện 100%.
- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý đến năm 2020 là 98%
- Tỷ lệ nước thải được xử lý năm 2020 là 80 - 85%.

d) Về quốc phòng, an ninh

- Hoàn thành tốt công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng, huấn luyện quân sự, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh đạt chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm.
- Phấn đấu có từ 90% khu vực trở lên đạt chuẩn khu vực “ba không”; từ 10-13 phường đạt chuẩn phường “ba không”.
- Tiếp tục xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

3. Tầm nhìn đến năm 2030

a) Về Kinh tế

- Về tăng trưởng giá trị sản xuất: Thời kỳ 2021 - 2030, giá trị sản xuất trên địa bàn quận Ninh Kiều tăng bình quân 11 - 12%/năm; trong đó, KVIII tăng 12,0 - 12,5%/năm; KVII tăng 8,0 - 9,0%/năm; KVI tăng 9,0 - 10,0%/năm.
- Về cơ cấu kinh tế: Tỷ trọng khu vực III là 84,31%; khu vực II là 15,57% và khu vực I là 0,12%.
- Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người đạt 600 - 630 triệu đồng, tương đương khoảng 25.000 USD.

b) Về xã hội

- Quy mô dân số đạt 308 - 310 ngàn người.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì 0,7%; mức giảm sinh duy trì 0,001%.
- Số giường bệnh/1 vạn dân đạt 58 - 59 giường.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5%.
- Tỷ lệ huy động học sinh đúng tuổi: nhà trẻ 30%; mẫu giáo 95%; tiểu học 100%; trung học cơ sở 98%; trung học phổ thông 90%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%.
- Giải quyết việc làm hàng năm trên 9.000 người.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 96%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 0,3% (theo tiêu chí hiện hành).

c) Về môi trường

- Tỷ lệ dân được sử dụng nước sạch 100%.
- Tỷ lệ hộ được sử dụng điện 100%.
- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý là 100%.
- Tỷ lệ nước thải được xử lý là 90 - 95%.

d) Về kết cấu hạ tầng đô thị

- Tiếp tục ngầm hóa hệ thống dây điện, ống nước và cáp quang thông tin.
- Thường xuyên nạo vét kênh rạch tự nhiên để tạo cảnh quan môi trường, tạo hồ điều hòa thoát nước mưa và triều cường.
- Tiếp tục xây dựng thêm các khu vực để xe (ô tô và xe gắn máy) phục vụ thương nhân, khách du lịch và nhân dân trong vùng đến với Ninh Kiều.
- Tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư xây dựng hệ thống nhà hàng, khách sạn hiện đại.
- Căn cứ diễn biến của biến đổi khí hậu, tiến hành xây dựng mới và nâng cấp một số công trình ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu và nước biển dâng.

đ) Về quốc phòng, an ninh

- Hoàn thành tốt công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng, huấn luyện quân sự, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh đạt chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm.
- Phần đầu có từ 90% khu vực trở lên đạt chuẩn khu vực “ba không”; từ 10 - 13 phường đạt chuẩn phường “ba không”.
- Tiếp tục xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

III. CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Tập trung hoàn chỉnh và hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng, phối hợp với sở ngành thành phố sớm hoàn thành các công trình lớn trên địa bàn quận Ninh Kiều như: xây dựng và nâng cấp các tuyến đường trục chính, đường bờ kè cặp các rạch Cái Khế, Khai Luông; hoàn thiện các khu tái định cư; đền bù, giải phóng mặt bằng cho các công trình lớn; cải tạo, xây dựng mới hệ thống thoát nước ở một số tuyến đường và khu dân cư trọng yếu. Nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị (mạng lưới giao thông, cấp điện, cấp nước, xử lý nước thải, chất thải rắn...), hạ tầng các khu du lịch, khu đô thị mới. Ưu tiên thực hiện các dự án có khả năng khai thác quỹ đất để tạo nguồn vốn đầu tư và thu hút vốn đầu tư.

2. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực là một trong các động lực chủ yếu cho phát triển; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nguồn lao động có chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu về định hướng phát triển kinh tế - xã hội quận Ninh Kiều trong giai đoạn mới; trong đó tập trung phát triển các ngành thương mại, dịch vụ và công nghiệp chất lượng cao. Xây dựng quận Ninh Kiều trở thành trung tâm đào tạo và cung ứng nguồn lao động có trình độ cao cho ĐBSCL và hướng tới xuất khẩu lao động trình độ cao. Chú trọng đào tạo đội ngũ chuyên gia nhằm xây dựng tiềm lực khoa học - công nghệ cho thành phố Cần Thơ nói chung và quận Ninh Kiều nói riêng; xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ công chức; phát triển giáo dục đào tạo đạt chuẩn quốc gia và một số cơ sở đạt chuẩn quốc tế.

3. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế, hiện đại hóa nền hành chính. Tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút mạnh đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Ngành dịch vụ

Phát triển Ninh Kiều thành trung tâm thương mại và dịch vụ lớn của thành phố Cần Thơ và vùng ĐBSCL; trong đó, ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng lớn, giá trị gia tăng cao như: thương mại, du lịch, nhà hàng khách sạn, tài chính, ngân hàng, bưu chính viễn thông, kinh doanh bất động sản, giao dịch chứng khoán, dịch vụ khoa học, công nghệ... tiếp tục đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ để trở thành ngành kinh tế chủ lực của quận. Phấn đấu đến năm 2020, ngành dịch vụ đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 18,53%/năm; trong đó cao nhất là lĩnh vực du lịch tăng 45%/năm, kế đến là lĩnh vực nhà hàng khách sạn 30%/năm, thương mại 17%/năm và dịch vụ khác 18%/năm. Ngành dịch vụ chiếm 79,69% trong cơ cấu kinh tế trên địa bàn; trong đó, thương mại chiếm 80,54%, nhà hàng khách sạn chiếm 14,04%, du lịch chiếm 0,59% và dịch vụ khác chiếm 4,83%.

2. Công nghiệp - xây dựng

Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân 9 - 10%/năm. Định hướng đầu tư phát triển có chọn lọc các ngành công nghiệp có thế mạnh của quận; trong đó, đầu tư chiều rộng kết hợp với đầu tư chiều sâu; khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, công nghiệp sạch và phát triển bền vững. Phát triển công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ, du lịch, đô thị và bảo vệ môi trường; áp dụng các công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại, tiêu hao ít vật tư, năng lượng, có khả năng chế biến sâu các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; lựa chọn công nghệ khép kín, ít chất thải để bảo vệ môi trường.

3. Nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp đô thị tập trung vào các mô hình chủ lực: Mô hình nuôi trồng và kinh doanh sinh vật cảnh (trồng hoa lan cắt cành, trồng và ghép mai kiểng, trồng cây bonsai, cây kiểng, nuôi chim, thú cảnh, cá cảnh...); mô hình trồng rau sạch, an toàn và rau trong hộp xốp; mô hình nuôi thủy đặc sản; trồng

cây ven đường, trong công viên, tiểu cảnh; trồng cỏ, trồng hoa tạo các mảng xanh đô thị và các mô hình dịch vụ nông nghiệp. Tận dụng lợi thế là đô thị trung tâm của vùng sông nước ĐBSCL, Ninh Kiều định hướng phát triển tập trung vào các sản phẩm chủ lực là thủy đặc sản, cá giống và cá cảnh...

4. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục - Đào tạo: Phát triển hệ thống giáo dục, đào tạo toàn diện nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của quận, thành phố Cần Thơ và toàn vùng ĐBSCL. Phát triển quận Ninh Kiều thành trung tâm giáo dục, đào tạo của thành phố Cần Thơ và vùng ĐBSCL.

b) Y tế: Thực hiện tốt các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe, các chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; thực hiện tốt chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người dân; đảm bảo từ 98 - 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng đủ các loại vắc xin; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống còn 8% năm 2020 và 5% năm 2030. Quản lý và xử lý tốt chất thải y tế. Khuyến khích phát triển mạng lưới y tế tư nhân.

c) Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Xây dựng Ninh Kiều thực sự là trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; tăng cường công tác quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp; không ngừng nâng cao chất lượng các thiết chế văn hóa cũng như hoạt động văn hóa thể thao; phấn đấu đưa Ninh Kiều trở thành trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch của thành phố Cần Thơ.

5. Bảo vệ và cải thiện môi trường

Giải quyết trên 95% tình trạng ô nhiễm môi trường công thương nghiệp; tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh đều được quản lý chặt chẽ về phát thải. Thực hiện ngăn chặn từ gốc việc gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt chú trọng môi trường nước mặt. Bảo đảm diện tích cây xanh trên đầu người tại khu vực đô thị. Tiến hành nạo vét và tiếp tục xây dựng bờ kè các rạch Cái Khế, Rau Muống và sông Cần Thơ. Về cơ bản phục hồi mỹ quan khu đô thị cũ theo hướng tăng diện tích công viên, cây xanh và mặt nước. Duy trì việc nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường sâu rộng đối với tất cả các đối tượng.

6. Phát triển kết cấu hạ tầng

Hoàn chỉnh các tuyến đường quốc lộ trên địa bàn, các tuyến đường trục nội thị nối trung tâm với các quận, huyện khác, tạo điều kiện thúc đẩy nhanh quá trình đô thị hóa. Chú trọng phát triển hệ thống đường nội thị đáp ứng yêu cầu giao thông đô thị. Nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn, góp phần thực hiện chỉnh trang đô thị. Tập trung nạo vét các tuyến đường thủy, kết hợp đồng bộ giao thông thủy, bộ, tiếp tục đầu tư xây dựng kè sông Cần Thơ, sông Cái Khế. Cải tạo nâng cấp, xây mới cơ sở hạ tầng giao thông, xây dựng bến xe khách, bến xe hàng, bến hàng hóa, các điểm dừng, đỗ xe...

Phát triển đồng bộ hệ thống cấp điện và nước sạch, hệ thống thoát, thu gom và xử lý nước thải, rác thải đô thị; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và các khu chức năng đô thị. Hiện đại hóa mạng bưu chính viễn thông.

7. Quốc phòng, an ninh

Xây dựng, củng cố và phát triển nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân; giáo dục sâu rộng trong Nhân dân luôn có ý thức cảnh giác những âm mưu phá hoại thành quả mà Đảng, chính quyền và Nhân dân đã đạt được trong thời gian qua. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các phương án phòng thủ; xây dựng tình làng nghĩa xóm, tình đoàn kết lương - giáo thành một thế trận quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân; xây dựng lực lượng dân quân, quản lý chặt chẽ quân dự bị động viên đảm bảo về số lượng và chất lượng.

V. TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN QUẬN NINH KIỀU

Định hướng tổ chức không gian quận Ninh Kiều được đặt trong mối quan hệ với các quận, huyện lân cận của thành phố Cần Thơ, vùng ĐBSCL và cả nước và phải đảm bảo nguyên tắc: Quận Ninh Kiều là đô thị trung tâm của thành phố Cần Thơ theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/12/2011 của Thành ủy Cần Thơ; mô hình phát triển quận Ninh Kiều vừa mang tính hiện đại vừa giữ được bản sắc, tính đặc thù của đô thị vùng sông nước ĐBSCL. Cấu trúc không gian đô thị, giải pháp phân bố các khu dân cư phải bảo đảm phát huy giá trị cảnh quan tự nhiên nhất là cảnh quan các sông Hậu, sông Cần Thơ, rạch Cái Khế, rạch Khai Luông, Bến Ninh Kiều... gắn kết phù hợp với các công trình cấp thành phố và cấp quốc gia trên địa bàn quận. Giữ được tối đa các khoảng không cây xanh, mặt nước xen kẽ trong khu đô thị, cụ thể:

- Khu vực trung tâm: là trung tâm hành chính, thương mại, dịch vụ và du lịch của quận Ninh Kiều, bao gồm: các phường Cái Khế, Tân An, Thới Bình, An Nghiệp, An Cư, An Phú, An Hội và An Lạc; tổng diện tích tự nhiên 1.003,44 ha, dân số năm 2015 là 112.638 người; là khu vực trung tâm của quận Ninh Kiều, phía Đông bắc giáp sông Hậu, phía Đông Nam giáp sông Cần Thơ. Là nơi tập trung nhiều cơ quan hành chính của quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ và các cơ quan Trung ương; có nhiều danh lam thắng cảnh và nhà hàng khách sạn nổi tiếng; là nơi hội tụ của nhiều du khách đến với Ninh Kiều, Cần Thơ và vùng ĐBSCL. Định hướng phát triển: là trung tâm hành chính, văn hóa, và du lịch không chỉ của quận Ninh Kiều mà cả với thành phố Cần Thơ và vùng ĐBSCL; bên cạnh đó khu vực này còn là trung tâm của các loại hình dịch vụ khác như: tài chính, ngân hàng, nhà hàng, khách sạn và nhiều trung tâm thương mại...

- Khu vực phát triển các loại dịch vụ chuyên ngành và các lĩnh vực khác: gồm các phường Xuân Khánh, An Khánh và An Hòa, Hưng Lợi và An Bình. Tổng diện tích tự nhiên 1.923ha; dân số năm 2015 là 145.880 người. Là nơi tập trung các trường đại học, các bệnh viện lớn cấp trung ương, cấp vùng và thành phố Cần Thơ; là nơi có nhiều tiềm năng phát triển khoa học công nghệ. Định hướng phát triển: Giáo dục và Đào tạo, phát triển dịch vụ Khoa học công nghệ, dịch vụ nhà trọ cho công nhân, sinh viên; đồng thời có thể phát triển các loại

hình du lịch du học, chữa bệnh và các loại hình dịch vụ khác như giao thông vận tải, thương mại, nhà hàng, khách sạn tài chính...

VI. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Đính kèm danh mục)

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư

Để đạt được những mục tiêu đề ra trong quy hoạch, nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội dự kiến 478.523 tỷ đồng theo giá hiện hành, với 90.414 tỷ đồng trong giai đoạn 2016 - 2020 và 388.109 tỷ đồng trong giai đoạn 2021 - 2030.

a) Đối với ngân sách nhà nước (dự kiến đáp ứng khoảng 18% tổng nhu cầu vốn đầu tư trên địa bàn): Tích cực kiến nghị Trung ương và thành phố trong việc ghi vốn các công trình và sớm thực hiện đầu tư theo kế hoạch. Phân bổ, tính toán tiến độ và ghi vốn các công trình một cách hợp lý, phù hợp với khả năng tiếp nhận dự án trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả đầu tư, chống lãng phí, thất thoát trong đầu tư từ ngân sách nhà nước; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình quốc gia, các dự án hỗ trợ của quốc tế để tạo sức mạnh tổng hợp của các nguồn vốn và nâng cao hiệu quả vốn đầu tư...

b) Đối với nguồn vốn trong dân và các doanh nghiệp (dự kiến đáp ứng 58% tổng nhu cầu vốn đầu tư,): Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi nhất để các thành phần kinh tế đầu tư hoặc liên kết, liên doanh phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; phát động phong trào toàn dân khuyến khích, cổ vũ, động viên, đào tạo và tôn vinh các doanh nhân kinh doanh có hiệu quả. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp như y tế, giáo dục, đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, nghiên cứu khoa học.

c) Đối với nguồn vốn tín dụng (dự kiến đáp ứng khoảng 11% tổng nhu cầu vốn đầu tư): chủ yếu phục vụ các dự án sản xuất ưu tiên.

d) Các nguồn vốn khác (Dự kiến đáp ứng khoảng 13% tổng nhu cầu vốn đầu tư gồm các nguồn vốn ODA, NGO, FDI...): Tích cực triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút đầu tư.

2. Giải pháp về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh công tác giáo dục và đào tạo. Phân bổ và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực. Tăng cường thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại Ninh Kiều. Chăm lo sức khỏe, nâng cao chất lượng dân số, đảm bảo an sinh xã hội và mở rộng dân chủ cơ sở nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tạo việc làm cho người lao động...

3. Giải pháp về khoa học và công nghệ

Tăng cường năng lực hoạt động và phân cấp các đề tài, dự án của hội đồng khoa học cấp quận. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ trong khu vực nhà nước và tư nhân. Nghiên cứu, ban hành các chính sách thu hút

nhân tài và lao động kỹ thuật cao, sử dụng các cộng tác viên là nhà khoa học và chuyên gia trong các lĩnh vực mà quận còn thiếu. Tăng cường khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho lĩnh vực khoa học - công nghệ. Tăng cường và phát huy hiệu quả việc gắn kết Viện nghiên cứu, Trường đại học với các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ phát triển thị trường công nghệ. Đẩy nhanh quá trình ứng dụng công nghệ thông tin vào các trường học, cơ quan quản lý nhà nước. Đa dạng hóa các phương thức truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

4. Giải pháp về cơ chế, chính sách

Rà soát và phân loại hệ thống chính sách hiện hành; triển khai thực hiện đúng các chính sách của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương phù hợp với thực tế của quận; đối với những chính sách chưa rõ ràng, kiến nghị các ngành các cấp liên quan có văn bản hướng dẫn cụ thể.

Kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành một số chính sách đặc thù hỗ trợ khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội quận Ninh Kiều theo hướng ứng dụng công nghệ cao, phát triển bền vững...

Thực hiện cải cách tư pháp và xây dựng thể chế mới: Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức và cải cách hành chính công. Xây dựng mạng lưới các tổ chức dịch vụ pháp lý trên địa bàn quận để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư. Xây dựng chính sách và giải pháp cụ thể để hỗ trợ các doanh nghiệp trong giải phóng mặt bằng, đào tạo nhân lực, ứng dụng khoa học - công nghệ mới và bảo vệ môi trường....

5. Giải pháp về sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường

Bảo vệ, khai thác hợp lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên: đất, nước và các nguồn tài nguyên khác...

Thực hiện hiệu quả các giải pháp giảm ô nhiễm môi trường: Di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường vào trung tâm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hoặc khu công nghiệp. Thực hiện kiểm soát, thanh tra, kiểm tra về xử lý chất thải, nước thải bảo vệ môi trường đối với tất cả cơ sở sản xuất kinh doanh. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đổi mới công nghệ hạn chế gây ô nhiễm môi trường. Đối với các dự án đầu tư mới, đặc biệt là sản xuất sản phẩm mới, bảo vệ môi trường là một yếu tố bắt buộc được thể hiện trong nội dung dự án khi thẩm định dự án.

Giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường: Đẩy mạnh công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường. Tuyên truyền và triển khai các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường đến tận người dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường theo quy định pháp luật.

6. Giải pháp về quản lý đô thị và phát triển đô thị văn minh, hiện đại

Tăng cường hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về trật tự, kỷ cương trong xây dựng. Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện các vi phạm ngay từ khi mới phát sinh, có biện pháp ngăn chặn hiệu quả và kiên quyết xử lý dứt điểm các vi phạm. Tiếp thu mọi ý kiến phản ánh của Nhân dân và các cơ quan báo chí, khuyến khích người dân tham gia vào quá trình xử lý đối với các vi phạm trật tự xây dựng, kịp thời thông tin về kết quả xử lý vi phạm trật tự xây dựng đến quần chúng Nhân dân.

Đổi mới cơ chế, chính sách phát triển đô thị trong các lĩnh vực, kết hợp với các chính sách phù hợp để huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế trong xã hội, nội lực trong Nhân dân, thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư cho phát triển đô thị để tập trung đầu tư hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, nâng cao chất lượng, môi trường sống.

Đưa nội dung xây dựng nếp sống văn hóa đô thị vào nội dung quy ước của tổ, khu phố, tuyên truyền vận động để Nhân dân tự giác tham gia thực hiện, khuyến khích nhân dân đấu tranh, phê phán những tiêu cực, lạc hậu, đồng thời khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc xây dựng nếp sống văn hóa đô thị. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh các vi phạm, góp phần tạo thói quen sống có văn hóa và văn minh...

Tăng cường phân cấp quản lý đô thị, nâng cao quyền hạn, trách nhiệm của chính quyền địa phương, tổ chức bộ máy tinh giản, gọn nhẹ nâng cao tính hiệu quả, hiệu lực quản lý, chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 2. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quận Ninh Kiều đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 là cơ sở cho việc lập, trình phê duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm và các dự án đầu tư trên địa bàn quận Ninh Kiều.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều tổ chức công bố nội dung quy hoạch đến các cấp chính quyền, ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn; nghiên cứu và triển khai thực hiện quy hoạch; xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm; lập các quy hoạch, dự án cụ thể phù hợp với quy hoạch đã được duyệt. Đổi mới tổ chức, quản lý và cải cách hành chính phù hợp, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích thu hút đầu tư theo định hướng của quy hoạch.

Điều 4. Các sở, ban ngành thành phố có trách nhiệm hỗ trợ Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều đạt được những mục tiêu đề ra trong quy hoạch. Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của quận Ninh Kiều và của thành phố Cần Thơ.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

(Đính kèm Phụ lục: Danh mục các dự án ưu tiên nghiên cứu đầu tư đến năm 2020)

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT và các PCT. UBND TP;
- Quận ủy Ninh Kiều;
- UBND quận Ninh Kiều;
- VP. Thành ủy;
- VP. HĐND TP;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- VP. UBND TP (2, 3);
- Lưu: VT. VNT

CHỦ TỊCH

Võ Thành Thống